

KẾ HOẠCH

Phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2030

Căn cứ Quyết định số 434/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi, giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1151/QĐ-BNN-TCTS ngày 19/3/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Kế hoạch quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường trong nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021 - 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021- 2030 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức phòng bệnh, khống chế và kiểm soát có hiệu quả một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi. Bước đầu hình thành các vùng, cơ sở, chuỗi sản xuất thủy sản an toàn dịch bệnh (ATDB) đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài tỉnh.

Quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường nuôi thủy sản nhằm phục vụ công tác cảnh báo, quản lý, chỉ đạo sản xuất thủy sản.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương, các ngành chức năng, tổ chức, cá nhân có liên quan, tiến tới xã hội hóa trong công tác phòng, chống dịch bệnh thủy sản, góp phần đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe nhân dân và phát triển kinh tế của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

Chủ động giám sát, phát hiện và khống chế kịp thời một số bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi, không để lây lan rộng.

Phát hiện sớm, ngăn chặn có hiệu quả tác nhân gây bệnh nguy hiểm, các bệnh mới, nguy cơ xâm nhiễm vào địa bàn tỉnh.

Quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường cho 100% các khu vực nuôi cá lồng tập trung trên sông, hồ thủy điện và các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản.

Tập huấn cho 100% cán bộ thực hiện nhiệm vụ về công tác chăn nuôi, thú y thủy sản cấp tỉnh, cấp huyện và ít nhất 50% số chủ hộ, chủ doanh nghiệp, hợp tác xã chăn nuôi thủy sản về dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi, quan trắc, cảnh báo môi trường, các biện pháp kiểm soát các yếu tố môi trường, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong chăn nuôi thủy sản.

II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP

1. Phòng bệnh và khống chế có hiệu quả một số dịch bệnh nguy hiểm đang lưu hành

a) Áp dụng các quy trình kỹ thuật phòng, chống dịch bệnh

Tuân thủ các quy định về điều kiện cơ sở nuôi, xử lý nước thải, chất thải theo quy định, mùa vụ thả giống, chất lượng con giống được kiểm dịch theo quy định, áp dụng quy trình kỹ thuật nuôi, quản lý chăm sóc ao nuôi, lồng nuôi theo tiêu chuẩn quy định; áp dụng các biện pháp hỗ trợ nâng cao sức đề kháng cho thủy sản nhằm giảm thiểu nguy cơ mắc bệnh.

Áp dụng các biện pháp phòng bệnh, chống dịch, xử lý ổ dịch theo hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành thú y thủy sản; định kỳ kiểm tra ao, hồ, lồng, bè nuôi thủy sản, xử lý động vật trung gian truyền bệnh; thu mẫu gửi xét nghiệm trong trường hợp nghi ngờ có dịch bệnh phát sinh; xử lý động vật thủy sản nghi mắc bệnh, mắc bệnh, chết; vệ sinh, tiêu độc, khử trùng và áp dụng các biện pháp xử lý ao hồ, lồng, bè nuôi thủy sản, môi trường nước, thức ăn, phương tiện, dụng cụ sử dụng trong quá trình nuôi...

Ứng dụng, sử dụng vắc xin phòng bệnh cho động vật thủy sản để giảm thiểu việc sử dụng kháng sinh, ngăn ngừa kháng thuốc trong nuôi trồng thủy sản.

b) Giám sát bị động tại các vùng nuôi và cơ sở nuôi trồng thủy sản

Trường hợp phát hiện động vật thủy sản có dấu hiệu bất thường, nghi mắc bệnh, tổ chức lấy mẫu, xét nghiệm xác định tác nhân gây bệnh và các thông số quan trắc môi trường.

Tổ chức điều tra dịch tễ và hướng dẫn người nuôi áp dụng đồng bộ các biện pháp xử lý theo quy định, không để dịch bệnh lây lan rộng.

c) Giám sát chủ động

Tổ chức giám sát chủ động tại các cơ sở, vùng sản xuất giống, cơ sở nuôi thương phẩm; xây dựng và thực hiện kế hoạch lấy mẫu, tổ chức xét nghiệm sự lưu hành của các tác nhân gây bệnh nguy hiểm trên thủy sản và môi trường nuôi.

Tổ chức điều tra dịch tễ và hướng dẫn các biện pháp xử lý nhằm loại bỏ tác nhân gây bệnh trong trường hợp mẫu xét nghiệm có kết quả dương tính với tác nhân gây bệnh nguy hiểm.

Áp dụng các biện pháp ứng phó, xử lý nhằm ngăn chặn tác nhân gây bệnh nguy hiểm, bệnh mới nổi xâm nhập địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thú y, Tổng cục Thủy sản...

d) Kiểm dịch, kiểm soát động vật, sản phẩm động vật thủy sản

Tăng cường công tác kiểm dịch thủy sản, sản phẩm thủy sản; Thủy sản làm giống vận chuyển vào địa bàn tỉnh phải có nguồn gốc rõ ràng, được xét nghiệm âm tính với các tác nhân gây bệnh nguy hiểm.

Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm việc vận chuyển, buôn bán bất hợp pháp thủy sản, sản phẩm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

Lấy mẫu xét nghiệm các tác nhân gây bệnh nguy hiểm trên động vật thủy sản sử dụng làm giống trước khi vận chuyển theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Kiểm soát, ngăn chặn một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản lây lan vào địa bàn tỉnh

a) Kiểm dịch thủy sản và sản phẩm thủy sản

Thông tin thường xuyên với các cơ quan kiểm dịch trực thuộc Cục Thú y và các tỉnh lân cận để nắm thông tin và đề xuất các biện pháp phòng, chống hiệu quả, kịp thời.

Kiểm soát, ngăn chặn, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp nhập lậu, vận chuyển buôn bán bất hợp pháp động vật thủy sản và sản phẩm thủy sản vào địa bàn tỉnh.

Kiểm tra thường xuyên việc chấp hành kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vào địa bàn tỉnh của các cơ sở kinh doanh động vật thủy sản, sản phẩm động vật thủy sản.

b) Giám sát chủ động

Giám sát, theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên động vật thủy sản sử dụng làm giống sau nhập khẩu nuôi trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức lấy mẫu định kỳ, một số tác nhân gây bệnh trên thủy sản nuôi theo danh mục tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này; điều tra dịch tễ và hướng dẫn các biện pháp xử lý triệt để trong trường hợp phát hiện tác nhân gây bệnh nguy hiểm.

c) *Giám sát bị động*: Tổ chức lấy mẫu, xét nghiệm động vật thủy sản nhập khẩu đưa về khu cách ly hoặc hết thời gian cách ly nhưng có dấu hiệu mắc bệnh hoặc nghi mắc bệnh, bị chết nhiều, chết bất thường; tổ chức điều tra dịch tễ, xác định rõ nguyên nhân và hướng dẫn áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

3. Xây dựng một số cơ sở, chuỗi sản xuất thủy sản ATDB tiến tới xây dựng vùng ATDB để phục vụ tiêu dùng trong tỉnh và đẩy mạnh việc cung cấp các sản phẩm đặc sản ra ngoài tỉnh

Tổ chức phổ biến, tập huấn, hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân về các quy định về vùng, cơ sở ATDB theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Tổ chức giám sát chủ động, xây dựng cơ sở ATDB với các bệnh nguy hiểm trên cá nuôi được liệt kê tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này.

Tổ chức ghi chép, lưu trữ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu của địa phương và doanh nghiệp về dịch bệnh, giám sát dịch bệnh, các tài liệu liên quan để được công nhận ATDB.

4. Tăng cường năng lực chẩn đoán, xét nghiệm bệnh, quan trắc, cảnh báo môi trường trong nuôi trồng thủy sản

Rà soát, đánh giá hiện trạng, đầu tư trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác chẩn đoán, giám sát, quan trắc, cảnh báo môi trường và cảnh báo chủ động các bệnh nguy hiểm trên động vật thủy sản.

Đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực chuyên môn về chẩn đoán một số bệnh thường gặp, kỹ thuật về quan trắc môi trường cho cán bộ chăn nuôi thú y và thủy sản các cấp và tổ chức, cá nhân nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện thường xuyên công tác quan trắc, cảnh báo môi trường vùng nuôi trồng thủy sản theo quy định, đặc biệt tại các vùng nuôi tập trung đối tượng nuôi cá đặc sản, đối tượng nuôi có giá trị kinh tế,... để cảnh báo, chủ động ứng phó với các điều kiện môi trường bất lợi nhằm giảm thiểu thiệt hại trong nuôi trồng thủy sản. Thực hiện 05 điểm quan trắc môi trường trên địa bàn theo quy định tại Quyết định số 1151/QĐ-BNN-TCTS ngày 19/3/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Kế hoạch quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường trong nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021 - 2025.

Rà soát, đánh giá hiện trạng, bổ sung các điểm quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh; ưu tiên quan trắc, cảnh báo môi trường tại các vùng nuôi thủy sản tập trung, vùng nuôi lồng trên sông, hồ thủy điện.

5. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin

Nghiên cứu, cập nhật đặc điểm dịch tễ một số bệnh nguy hiểm, bệnh mới nổi trên động vật thủy sản để đề xuất các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

Nghiên cứu, cập nhật, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong công tác phòng, chống dịch bệnh thủy sản, bao gồm: báo cáo, chia sẻ, phân tích số liệu dịch bệnh, dự báo, cảnh báo dịch bệnh, lập bản đồ dịch tễ.

6. Tuyên truyền, tập huấn về phòng, chống dịch bệnh

Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến về Luật Thú y, Luật Chăn nuôi, Luật Thủy sản và các văn bản chỉ đạo, các kỹ thuật, kinh nghiệm trong phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản; thực hiện nuôi an toàn, không sử dụng chất cấm, hóa chất, kháng sinh cấm trong sản xuất, kinh doanh động vật thủy sản; không lạm dụng sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.

Xây dựng chiến lược truyền thông nguy cơ phù hợp với từng đối tượng thủy sản nuôi, loại hình truyền thông; tổ chức tập huấn về truyền thông nguy cơ; đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền để nâng cao nhận thức của cộng đồng về quản lý và bảo vệ môi trường vùng nuôi trồng thủy sản, tính chất nguy hiểm của dịch bệnh thủy sản, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản, xây dựng cơ sở, chuỗi sản xuất thủy sản ATDB.

Chia sẻ kết quả giám sát bị động, giám sát chủ động, xây dựng cơ sở, chuỗi sản xuất thủy sản ATDB với các, tổ chức, cá nhân có nhu cầu để hỗ trợ xác định thị trường, đẩy mạnh cung cấp các sản phẩm thủy sản của tỉnh ra thị trường cả nước tiến tới xuất khẩu sản phẩm có lợi thế cạnh tranh.

Tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh chủ động phòng bệnh cho động vật thủy sản để giảm thiểu việc sử dụng kháng sinh, ngăn ngừa kháng thuốc trong nuôi trồng thủy sản.

Tập huấn các quy định của Nhà nước về các biện pháp phòng chống dịch bệnh động vật thủy sản và kỹ thuật chăn nuôi thủy sản, tập trung vào các vùng sản xuất thủy sản hàng hóa.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra

Tổ chức kiểm tra các điều kiện buôn bán thuốc thú y của các cơ sở kinh doanh; việc thực hiện các quy định pháp luật về buôn bán thuốc thú y; kiểm tra chất lượng thuốc thú y, vắc xin, chế phẩm sinh học, hóa chất sử dụng trong nuôi trồng thủy sản lưu hành trên địa bàn tỉnh.

Kiểm tra và cấp giấy chứng nhận cơ sở ATDB động vật thủy sản, cơ sở đủ điều kiện vệ sinh thú y, đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản,

vùng nuôi trồng thủy sản theo hình thức công nghiệp, bán công nghiệp các cơ sở kinh doanh thuốc thú y, chế phẩm sinh học dùng trong nuôi trồng thủy sản.

Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác phòng chống dịch bệnh, điều kiện sản xuất, kinh doanh, vận chuyển giống thủy sản ra, vào địa bàn tỉnh

III. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch

Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ tình hình dịch bệnh thủy sản trên địa bàn tỉnh, toàn quốc và các quy định hiện hành của Nhà nước lập dự toán kinh phí phòng, chống dịch trên địa bàn gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và cấp kinh phí thực hiện, cụ thể:

a) Nguồn ngân sách Trung ương

Khi có dịch lây lan và thiệt hại do dịch bệnh gây ra, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Trung ương hỗ trợ kinh phí, hóa chất từ nguồn dự trữ quốc gia để tổ chức thực hiện công tác phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh.

b) Nguồn ngân sách tỉnh

Đảm bảo kinh phí cho các hoạt động của tuyến tỉnh triển khai thực hiện, bao gồm: Phòng, chống dịch, xử lý ổ dịch; quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường tại các vùng nuôi thủy sản trên địa bàn tỉnh; triển khai công tác truyền thông, đào tạo tập huấn; giám sát chủ động, giám sát bị động, điều tra dịch tễ, tổ chức thu mẫu và xét nghiệm tác nhân gây bệnh các vùng nuôi trọng điểm, vùng nuôi tập trung trên địa bàn tỉnh; hội nghị, thông tin, tuyên truyền; tổ chức xây dựng vùng, cơ sở ATDB.

c) Nguồn ngân sách huyện, thành phố: Đảm bảo kinh phí cho các hoạt động của tuyến huyện triển khai thực hiện, bao gồm: Chi trả công tiêu hủy thủy sản mắc bệnh, công cho lực lượng tham gia công tác phòng, chống dịch; kinh phí mua vật tư, dụng cụ, trang thiết bị triển khai phòng, chống dịch, tổ chức tập huấn, họp sơ kết, tổng kết, thông tin, tuyên truyền; tổ chức xây dựng vùng, cơ sở ATDB.

2. Kinh phí do doanh nghiệp, chủ cơ sở chăn nuôi tự đảm bảo

Đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp (công ty, tập đoàn ...) đầu tư chăn nuôi trên địa bàn tỉnh tự đảm bảo kinh phí thực hiện phòng, chống dịch bệnh thủy sản, quan trắc cảnh báo môi trường, tổ chức xây dựng, thẩm định chuồng, cơ sở, vùng chăn nuôi ATDB, giám sát dịch bệnh và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch khác theo quy định hiện hành tại đơn vị mình.

Tổ chức, cá nhân kinh doanh, giết mổ, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật thủy sản bị bệnh, nghi bị bệnh chi trả kinh phí lấy mẫu, xét nghiệm và tiêu hủy khi phát hiện động vật thủy sản, sản phẩm động vật thủy sản dương tính với các bệnh thủy sản nguy hiểm.

3. Nguồn kinh phí khác: Huy động các nguồn kinh phí hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân để thực hiện Kế hoạch.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ các nội dung của Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các ngành chức năng xây dựng Kế hoạch cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế để tổ chức triển khai đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi giai đoạn từ năm 2021 - 2030. Một số yêu cầu cụ thể đối với các cơ quan như sau:

1. Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật tỉnh

Là đầu mối điều hành, chỉ đạo toàn diện các hoạt động ứng phó khẩn cấp trên địa bàn tỉnh. Căn cứ tình hình thực tế và diễn biến của bệnh thủy sản, tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo quyết liệt, huy động cả hệ thống chính trị triển khai các nội dung Kế hoạch này và bổ sung cho phù hợp, hiệu quả.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh thủy sản trên địa bàn tỉnh.

Tham mưu giải pháp, chính sách hỗ trợ các cơ sở chăn nuôi thủy sản xây dựng cơ sở, vùng, chuỗi chăn nuôi thủy sản ATDB phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

Hướng dẫn, phối hợp với các ngành, các cấp thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh thủy sản trên địa bàn có hiệu quả, đúng quy định của Pháp luật và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Hàng năm, chủ động xây dựng kế hoạch, đề xuất kinh phí tổ chức lấy mẫu giám sát dịch bệnh, môi trường chăn nuôi thủy sản để cảnh báo dịch bệnh, tổ chức điều tra, xác định nguyên nhân dịch bệnh xảy ra.

Chủ trì phối hợp với các cấp, các ngành liên quan tăng cường kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh thủy sản trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên theo dõi, giám sát, báo cáo diễn biến tình hình dịch bệnh thủy sản đề xuất kịp thời các biện pháp phòng, chống.

Chỉ đạo đơn vị thuộc Sở thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh thủy sản; tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh thủy sản theo quy định.

Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Tuyên Quang tổ chức thông tin, tuyên truyền sâu rộng các nội dung và thường xuyên phản ánh tiến độ triển khai thực hiện Kế hoạch.

Tổng hợp kết quả, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thẩm định nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này và Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật hàng năm theo quy định.

4. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan:

Tham mưu, đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét đề nghị Trung ương hỗ trợ kinh phí thực hiện phòng, chống dịch theo quy định.

Cân đối kinh phí thực hiện Kế hoạch phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030 theo từng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

5. Các sở, ngành: Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Cục Quản lý thị trường và các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh thủy sản; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các trường hợp vi phạm.

6. Sở Thông tin Truyền thông, Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh: Chủ động xây dựng chuyên đề, phóng sự tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh thủy sản để người dân tích cực, chủ động thực hiện nhằm phòng, chống có hiệu quả dịch bệnh thủy sản trên địa bàn tỉnh.

7. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi trên địa bàn giai đoạn 2021 - 2030.

Chủ động bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ chi thuộc trách nhiệm của cấp huyện. Chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, vật tư sẵn sàng ứng phó khi có

dịch bệnh xảy ra; bố trí địa điểm tiêu hủy thủy sản mắc bệnh theo đề nghị của cơ quan chuyên ngành.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác phòng, chống dịch, đặc biệt công tác giám sát, phát hiện và xử lý ổ dịch.

Quản lý hoạt động của các cơ sở sơ chế, chế biến, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật thủy sản và vệ sinh thú y trên địa bàn.

Tổ chức hướng dẫn xây dựng các cơ sở, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh.

Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn phối hợp với các tổ chức đoàn thể quần chúng ở địa phương tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân tích cực tham gia thực hiện tốt các giải pháp của Kế hoạch đề ra.

Cấp kinh phí hỗ trợ công tác phòng, chống dịch bệnh thủy sản theo quy định.

Theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh thủy sản trên địa bàn, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch đến cơ sở; thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

8. Tổ chức, cá nhân chăn nuôi thủy sản, người vận chuyển, tiêu thụ thủy sản

Tham gia tích cực thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh thủy sản theo đúng quy định của Pháp luật, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn và yêu cầu của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

Thông báo kịp thời khi phát hiện dịch bệnh, nghi ngờ dịch bệnh thủy sản hoặc tình trạng giấu dịch, vứt xác thủy sản chết ra môi trường, hiện tượng bán chạy thủy sản bệnh, không tuân thủ các biện pháp phòng, chống dịch của người chăn nuôi thủy sản.

Chi trả kinh phí lấy mẫu, xét nghiệm mẫu khi thực hiện kiểm dịch vận chuyển; phí, lệ phí kiểm dịch vận chuyển thủy sản, sản phẩm thủy sản ra ngoài tỉnh; hóa chất xử lý môi trường.

Tổ chức, cá nhân kinh doanh, vận chuyển thủy sản, sản phẩm thủy sản bị bệnh, nghi bị bệnh chi trả kinh phí lấy mẫu, xét nghiệm và tiêu hủy.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang và các tổ chức đoàn thể: Phối hợp với các cơ quan chuyên môn, chính quyền các cấp tuyên truyền, vận động nhân dân, hội viên, đoàn viên của tổ chức mình thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch, bệnh thủy sản tiến tới chăn nuôi thủy sản bền vững.

Yêu cầu các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, các cơ quan, đơn vị kịp thời tổng hợp và gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, để tổng hợp, báo cáo, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết./

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT
- Thường trực Tỉnh ủy
- Thường trực HĐND tỉnh (Báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh
- Các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các Đoàn thể tỉnh;
- Cục Quản lý thị trường Tuyên Quang;
- Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản;
- Chuyên viên NLN, TC;
- Lưu: VT (Toàn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Giang

PHỤ LỤC**CÁC BỆNH NGUY HIỂM, BỆNH MỚI NỔI TRÊN THỦY SẢN NUÔI ĐƯỢC
ƯU TIÊN PHÒNG BỆNH, KHÔNG CHẾ VÀ KIỂM SOÁT**

(Kèm theo Kế hoạch số 133 /KH-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

1. Trên cá da trơn (nheo Mỹ, chiên, lăng chấm, nheo sông, cá trê): Bệnh gan thận mủ (ESC).
2. Trên cá chép, trắm, trôi, mè, bống: Bệnh xuất huyết mùa xuân ở cá chép (SVC), bệnh do Koi Herpes virus (KHV), bệnh nhiễm khuẩn do vi khuẩn *Streptococcus*.
3. Trên cá rô phi, cá điêu hồng: Bệnh do TiLV (TiLV) và bệnh nhiễm khuẩn do vi khuẩn *Streptococcus*.
4. Một số tác nhân gây bệnh nguy hiểm khác, bệnh mới nổi theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.